

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 66/2018/HS-ST.

Ngày: 28 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Nguyễn Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện Tr, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/8/2005, UBND quận T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 5, thời hạn 24 tháng; Bản án số 83/2007/HSST ngày 27/3/2007, Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 308/2012/HSST ngày 30/7/2012, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 27/10/2016, Công an quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Không giao nộp vũ khí thô sơ theo quy định”;

danh bản, chỉ bản số 210 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/7/2018; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2018 và bị tạm giam từ ngày 22/7/2018 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Đức Tr1, sinh năm 1996; nơi cư trú: xã Kh, huyện Y, tỉnh N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13/7/2018, trước cửa quán cà phê Karaoke 5sao tại khu đô thị T2, xã L1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Công an huyện Đ bắt quả tang Đỗ Văn T cất giữ trong ống quần dài bên trái của T đang mặc một túi nilon màu trắng trong, bên trong chứa hai viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính mỗi viên nén khoảng 01cm, dày khoảng 0.2cm, một mặt in hình \$, T khai là ma túy “keo” mang đi để bán. Công an huyện Đ đã đưa T về trụ sở làm việc và tiến hành trưng cầu giám định đối với hai viên nén hình tròn thu giữ của T.

Tại kết luận giám định số 6044/KLGD- PC54 ngày 19/7/2018 và Kết luận giám định số 6062/KLGD- PC54 ngày 20/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Hai viên nén hình tròn màu xanh có in hình \$ bên trong một túi nilon đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Methylphenidate, tổng khối lượng 0,714 gam. Hàm lượng MDMA trong hai viên nén là 21,7%, hàm lượng Methamphetamine trong hai viên nén là 2,01%, chưa giám định được hàm lượng Methylphenidate do chưa có mẫu chuẩn.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T khai: Vì biết ở khu đô thị T2 có nhiều quán Karaoke, có nhiều người cần mua ma túy sử dụng nên ngày 12/7/2018, T đến khu vực ngã tư Tr2, huyện H1, Thành phố Hà Nội và mua của một người đàn ông không quen 02 viên ma túy tổng hợp “keo” với giá 350.000 đồng một viên để đem đi bán, dự định sẽ bán với giá 400.000 đồng một viên. T cất hai viên ma túy trong túi nilon màu trắng trong, kích thước khoảng 3x5cm và dán băng dính vào mặt phía trong ống quần dài bên chân trái quần đang mặc.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/7/2018, T thuê taxi để đi đến khu đô thị T2 bán ma túy. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu đô thị T2, T xuống xe và đi bộ đến quán Karaoke 5 Sao tìm người mua ma túy. Khi T đang đứng trước cửa quán thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Biết không thể che giấu được việc đang cất giấu ma túy trong người nên T đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-ĐP ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 12/7/2018, Đỗ Văn T đã đến khu vực ngã tư Tr2, huyện H1, Thành phố Hà Nội mua của một người nam giới không quen biết hai viên ma túy tổng hợp dạng nén hình tròn, màu xanh, có tổng khối lượng là 0,714 gam với giá 350.000 đồng một viên, mục đích để đem bán lại với giá 400.000 đồng một viên. Ngày 13/7/2018, T thuê xe taxi đi đến khu đô thị T2, xã L1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để bán ma túy. Khi đi, T cất hai viên ma túy trong một túi nilon màu trắng trong kích thước khoảng 3x5cm, dán băng dính vào mặt phía trong ống quần dài bên chân trái của T đang mặc trên người. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa quán cà phê Karaoke 5sao ở khu đô thị T2, xã L1, khi T đang tìm

người mua ma túy để bán thì bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giữ chưa kịp bán.

Hành vi của Đỗ Văn T mua ma túy tổng hợp nhằm để đem bán lại cho người khác mục đích kiếm lời đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội đặc biệt là trong tình hình hiện nay, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây nên sự bất ổn định cho tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị cơ quan Nhà nước xử lý hành chính và có hai tiền án về tội ma túy tuy đã được xóa án nhưng điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục nhiều lần nhưng không sửa chữa, tu dưỡng rèn luyện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải T, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người lái xe taxi đã đưa T đến khu đô thị T2 để bán ma túy và người nam giới T khai bán ma túy cho T ở khu vực ngã tư Tr2, huyện H1, Thành phố Hà Nội, do bị cáo không biết rõ tên, địa chỉ của những người trên, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hai viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 01cm, dày khoảng 0,2cm, một mặt in hình \$ là ma túy tổng hợp thu giữ của T, đã được giám định và niêm phong, đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đỗ Văn T bị tạm giữ là ngày 13/7/2018.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong trong có chứa ma túy còn lại sau giám định (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

